

# Sự tham gia của người dân vào chính sách công dưới ảnh hưởng của mạng xã hội tại Việt Nam: Nghiên cứu từ tình huống điển hình

- **Huỳnh Ngọc Chương**

Viện nghiên cứu Kinh tế phát triển - Email: [chuonghn90@gmail.com](mailto:chuonghn90@gmail.com)

(Bài nhận ngày 27 tháng 4 năm 2016, hoàn chỉnh sửa chữa ngày 27 tháng 6 năm 2016)

## TÓM TẮT

Việc sử dụng Facebook trở thành một thói quen không thể thiếu trong xã hội Việt Nam hiện nay, đặc biệt với người trẻ. Trong bài nghiên cứu này, tác giả sử dụng tình huống “Cây xanh Hà Nội” để phân tích đặc trưng và xu hướng tham gia của người dân vào các vấn đề chính sách công. Kết quả nghiên cứu cho thấy, Facebook đã làm thay đổi cơ bản tương tác của người dân - Nhà nước, như một xu thế

không thể đảo ngược, người dân tham gia ngày càng nhiều vào các cuộc thảo luận chính sách công và đòi hỏi sự minh bạch, hiệu quả trong hoạt động của chính quyền. Cuối cùng, tác giả đưa ra một số gợi ý mở để mở rộng không gian thảo luận cũng như hỗ trợ quá trình chuyển đổi xã hội mở ở Việt Nam tránh các sức nén và đổ vỡ không cần thiết trong tiến trình này.

**Từ khóa:** Mạng xã hội, chính sách công, sự tham gia của người dân, các bên liên quan.

## 1. BỐI CẢNH NGHIÊN CỨU

Theo nghiên cứu cho thấy, Internet ngày càng mở rộng và phổ cập trong xã hội Việt Nam. Sự phát triển và kết nối mạnh mẽ giữa các nhóm dân cư trở nên dễ dàng hơn với hơn 61% thanh niên truy cập Internet (Undp, 2011). Trong đó, mạng xã hội (Facebook, Twitter, Blogger) đang nổi lên như là một kênh giao tiếp rộng rãi và dễ dàng tiếp cận. Điều này đồng nghĩa với việc các nhóm lợi ích khác nhau có thể kết nối và xây dựng các mạng lưới lợi ích có trọng lượng trong việc tác động đến các cá nhân khác cũng như tạo áp lực đối với các chính sách, thực thi chính sách nói riêng và quản trị nhà nước nói chung.

Trong vài năm gần đây, ở Việt Nam, các tình huống chính sách phải thay đổi hoặc hủy bỏ dưới áp lực của các nhóm lợi ích được tập hợp trên các mạng xã hội, đặc biệt là Facebook như: tình huống chặt cây xanh Hà Nội, tình huống lấp sông ở Đồng Nai, tình huống cáp treo Sơn Đoong. Đây là các tình huống chưa hề có tiền lệ khi các chính quyền địa phương và trung ương phải thay đổi chính sách hoặc xem xét lại các quyết định dưới áp lực và sự lan rộng phản đối từ dư luận trên mạng xã hội. Điều này cho thấy sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội và internet làm thay đổi sự giao tiếp và cách thức quản trị nhà nước truyền thống lâu nay ở Việt Nam.

Do đó, để làm sáng tỏ vấn đề mạng xã hội

cũng như ảnh hưởng của nó đến quản trị nhà nước ở Việt Nam, tôi thực hiện nghiên cứu chủ đề: “*Sự tham gia của người dân vào chính sách công dưới ảnh hưởng của mạng xã hội tại Việt Nam: nghiên cứu từ tình huống điển hình*”.

## 2. MỤC TIÊU, CÂU HỎI VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Với giới hạn của nghiên cứu, tác giả hướng đến mục tiêu xác định tác động của xu hướng sử dụng mạng xã hội đến sự tham gia của người dân vào các vấn đề công cộng của Việt Nam. Do đó, bài nghiên cứu này có thể trả lời các câu hỏi sau:

*RQ1: Sự tham gia của người dân vào chính sách công dưới ảnh hưởng của mạng xã hội như thế nào?*

*RQ2: Xu hướng tham gia của người dân vào chính sách công dưới tác động của mạng xã hội như thế nào?*

Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính dựa trên phương pháp nghiên cứu tình huống điển hình. Theo Yin (1994), nghiên cứu tình huống phù hợp khi hiện tượng và bối cảnh nghiên cứu là phức tạp, thiếu các bằng chứng rõ ràng; đồng thời Yin (1994) cũng nhấn mạnh rằng không có một tiêu chuẩn chung chính xác, rõ ràng nào cho mọi tình huống. Ở đây, tác giả lựa chọn tình huống “cây xanh Hà Nội” vì tính mở đầu, đặc trưng và trở thành xu hướng được lặp lại liên tục trong thời gian qua.

## 3. NỀN TẢNG LÝ THUYẾT VÀ KHUNG PHÂN TÍCH

### 3.1. Các định nghĩa nền tảng

#### *Các bên liên quan*

Theo Mitroff (1983) các bên liên quan là tất cả những cá nhân, tổ chức, nhóm có lợi ích liên quan bao hàm cả bên trong và bên ngoài của tổ chức. Nói cách khác, tất cả các đối tượng ảnh hưởng hay chịu ảnh hưởng từ các hành vi, trạng

thái và chính sách của tổ chức.

Theo nghiên cứu của Freeman (1984) về quản trị chiến lược của một doanh nghiệp, các bên liên quan là bất kỳ tổ chức và cá nhân ảnh hưởng hay chịu ảnh hưởng từ những mục tiêu của tổ chức đó. Từ đây, các nghiên cứu sử dụng cụm từ “stakeholders” đã được mở rộng phổ biến trong nghiên cứu cho cả trong khu vực tư và công (Shannon, 2014).

Trong nghiên cứu của Bryson (2003) xác định, các bên có liên quan là bất kỳ cá nhân, nhóm, tổ chức mà có liên quan đến mối quan tâm của tổ chức đó hoặc nguồn lực hay đầu ra chịu ảnh hưởng bởi các đầu ra của tổ chức.

Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng định nghĩa của Bryson (2003) về các bên liên quan bao gồm bất kỳ cá nhân, tổ chức có mối quan tâm, lợi ích hay liên quan đến các chính sách của khu vực Nhà nước.

#### *Chính sách công*

Vấn đề chính sách công là các nhu cầu, giá trị và cơ hội cải thiện mà chưa được thực hiện đang xảy ra trong thực tế (Dunn, 1994). Theo đó, các vấn đề này khi xuất hiện hay tồn tại đòi hỏi phải có sự can thiệp của Nhà nước theo các hướng: can thiệp vào thị trường, loại bỏ can thiệp vào thị trường, không làm gì để tự thị trường điều chỉnh. Dù như thế nào đi nữa thì mỗi khi xảy ra một vấn đề chính sách công luôn đòi hỏi quyết định của Nhà nước để giúp tối ưu phúc lợi của toàn xã hội.

Trong nghiên cứu này, chính sách công được hiểu là các hành động của chính quyền bao hàm cả việc đưa ra các chính sách, quyết định, hợp báo hay một hành động phản ứng với các kích thích từ các vấn đề trong xã hội.

#### *Mạng xã hội*

Mạng xã hội là một kiểu website cho phép các cá nhân kết nối và chia sẻ với nhau Boyd & Ellison (2007). Với cấu trúc tạo ra một không

gian ảo để các cá nhân có thể xem, đọc, thảo luận và chia sẻ các thông tin.

Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng cụm từ ‘thảo luận trên mạng xã hội’ để biểu thị cho các hành vi đọc (xem và like trên Facebook), thảo luận, chia sẻ giữa các cá nhân trên mạng xã hội Facebook.

### 3.2. Các lý thuyết nền tảng

*Lý thuyết về các bên liên quan trong chính sách công*

Lý thuyết về các bên liên quan được Freeman (1984) phát triển từ những khái niệm về “các bên liên quan” đầu tiên trên cơ sở mô hình quản trị doanh nghiệp.

Sự phát triển của lý thuyết các bên liên quan mở rộng sang lĩnh vực chính sách công và quản trị nhà nước. Theo đó, việc áp dụng lý thuyết về các bên liên quan để phân tích, giải thích nhiều lĩnh vực nghiên cứu khác nhau trong các vấn đề chính sách công. Theo Vining & Weimer (2010), chính sách công được phân tích theo xu hướng phân tích các bên liên quan bao hàm cả những

người ra quyết định, các nhóm lợi ích liên quan, nhóm hưởng lợi, những người phải chi trả và cả các thế hệ tương lai chịu ảnh hưởng.

Trong giới hạn nghiên cứu của đề tài này, tác giả sử dụng lý thuyết các bên liên quan để tập trung vào việc phân tích và lý giải trạng thái cũng như hành vi của các bên liên quan trong các tình huống nghiên cứu điển hình.

*Các bên liên quan trong quản trị công*

Lý thuyết các bên liên quan trong quản trị công tập trung vào việc xác định và phân tích các mối liên hệ giữa các cá nhân, tổ chức ảnh hưởng đến quản trị công trong một quốc gia. Theo đó, 8 nhân tố chính tương tác với nhau trong quản trị công bao gồm: các cá nhân (công dân), các tổ chức cộng đồng và tương tự, các tổ chức phi lợi nhuận (NGOs), giới kinh doanh, truyền thông, các cấp chính quyền (public agencies), các chính khách được bầu cử, các tổ chức thương mại. Các nhân tố này được chia là 3 nhóm chủ yếu: nhà nước, thị trường và xã hội dân sự ( Bovaird & Löffler, 2009).



**Hình 1. Mối quan hệ tương tác giữa các nhân tố trong quản trị nhà nước**

*Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Bovaird & Löffler (2009)*

Có 3 mối quan hệ chính định hướng mối liên hệ, tương tác lẫn nhau không chỉ bao gồm việc hợp tác mà còn là cạnh tranh và xung đột giữa các bên liên quan. Các mối quan hệ trong mạng lưới này thông thường được tổ chức theo 3 dạng: thứ bậc, thị trường và cộng đồng. Trong đó, các bên liên quan thuộc khu vực nhà nước được tổ chức theo dạng thứ bậc, các doanh nghiệp và khu vực kinh doanh thường hoạt động ở thị trường và các cộng đồng được tổ chức rất đa dạng.

Mỗi một nhân tố trong mạng lưới quản trị công đều tương tác với nhau trong các vấn đề công, không thể có một nhân tố nào đủ quyền lực và khả năng đạt đến mục tiêu trong các vấn đề đó. Theo hàm ý đó, mỗi một vấn đề công đều được giải quyết thông qua quá trình tương tác, phân phối quyền lực, khả năng và sự tương tác của các nhân tố trong mạng lưới. Người dân tham gia vào các vấn đề chính sách công thông qua các mối liên hệ tương tác với các bên liên quan khác nhau để tác động vào vấn đề.

#### *Các bên liên quan trong quản trị công tại Việt Nam*

Theo Nghĩa (2015), người dân đóng vai trò là nền tảng của quyền lực nhà nước. Điều này hàm ý rằng mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân và được nhân dân ủy quyền cho các cơ quan: lập pháp, hành pháp và tư pháp. Chính vì vậy, người dân có thể thông qua các cơ quan này để thực hiện các quyền lực của mình. Quá trình tương tác của người dân đối với các cơ quan chính quyền thông qua các hình thức theo ba kênh: lập pháp (bầu cử, tiếp xúc cử tri), hành pháp (thực hiện hay không thực hiện chính sách - pháp luật, biểu tình, kiến nghị), tư pháp (thông qua các cấp tòa án).

Như vậy, sự tham gia của người dân vào chính sách công được thực thi thông qua sự tương tác của các nhân tố được quy định chính thức (lập pháp, tư pháp, hành pháp) hoặc thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội dân sự, báo chí cũng như các hiệp hội và nhóm lợi ích để

bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

### **3.3. Lược khảo các nghiên cứu đi trước**

Kenski & Stroud (2006) bằng kết quả nghiên cứu của mình khẳng định rằng Internet đã trở thành một kênh thông tin tiếp cận và tạo áp lực lên các chính sách của chính quyền giúp tăng cường hiệu quả chính sách, kiến thức và sự tham gia của người dân vào chính sách công.

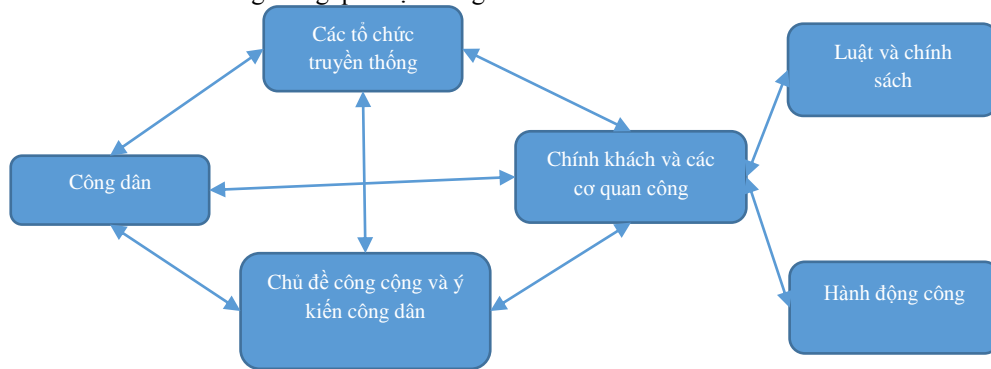
Trong nghiên cứu của Jennings & Zeitner (2003), bằng việc khảo sát sự khác biệt của hai nhóm đối tượng khảo sát giữa những người sử dụng và không sử dụng Internet cho thấy có sự khác biệt rõ rệt trong hành vi tham gia của họ đối với các vấn đề chính sách công. Điều này hàm ý rằng Internet đã đóng vai trò là công cụ làm thay đổi hay tác động thúc đẩy sự tham gia vào chính sách công của người dân trên nhiều khía cạnh làm thay đổi sự tương tác của người dân và các nhân tố khác trong quản trị nhà nước trong thế giới phẳng ngày nay.

Trong khi đó, Dahlgren (2005) xem xét cấu trúc, sự thể hiện và tương tác của các nhân tố trong quản trị nhà nước. Theo đó, sự tương tác của các nhân tố trong chính sách công đã được thay đổi, ông cho rằng Internet đã làm thay đổi môi trường văn hóa quản trị nhà nước theo hướng mở ra các kênh tiếp cận mới thông qua các cuộc thảo luận chính sách trên mạng. Bằng việc thảo luận các vấn đề chính sách công trên Internet, các vấn đề công cộng được thảo luận, tương tác với nhiều góc độ khác nhau giúp các nhân tố tương tác, truyền đạt các thông tin và thúc đẩy quá trình thảo luận chính sách công. Tuy vậy, kết quả từ nghiên cứu cũng cho thấy, một số chủ đề thảo luận trên Internet, đặc biệt các vấn đề liên quan đến chính trị dễ bị thảo luận không lý tính.

Hơn thế nữa, mô hình của Fung, Russon Gilman & Shkabatur (2013) về ảnh hưởng và tương tác của các cá nhân đến các chính sách công khẳng định rằng Internet và mạng xã hội ra đời làm thay đổi cách thức tương tác của người

dân trong việc tham gia vào các vấn đề chính sách công từ việc được cập nhật thông tin, tham gia thảo luận, phản hồi, tập hợp các nhóm tổ chức có cùng mối quan tâm và đi đến các hành động trên thực tế. Các nhà nghiên cứu đưa ra 6 mô hình, mỗi mô hình là một hình thức ảnh hưởng của Internet đến các vấn đề công thông qua việc thông

tin được thu thập tạo lập nên các sự kiện gây chú ý, các hình thức kết nối mạng lưới thông qua các ý kiến, chia sẻ của công dân hoặc các cơ quan truyền thông tạo nên áp lực lớn đối với các nhân tố khác trong mạng lưới hình thành nên những thay đổi trong chính sách công.

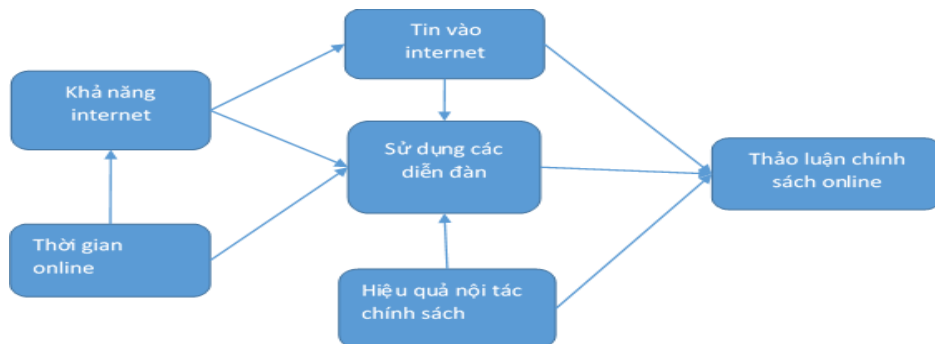


**Hình 2. Mô hình tương tác dưới ảnh hưởng của Internet**

*Nguồn: Fung, Russon Gilman, & Shkabatur (2013)*

Mou, Atkin, Fu, Lin, & Lau (2013) đã thực hiện nghiên cứu về ảnh hưởng của mạng xã hội và truyền thông Internet đối với các cuộc thảo luận chính sách tại Trung Quốc. Trong nghiên cứu này, các tác giả tập trung vào các câu hỏi nghiên cứu chính về mối liên hệ giữa việc sử dụng mạng xã hội và việc thảo luận các vấn đề chính sách tại Trung Quốc. Do phần lớn sinh viên là những người sử dụng Internet, các tác giả thực hiện khảo sát với mẫu là 181 sinh

viên tại các trường đại học để thực hiện nhiều mô hình hồi quy khác nhau và mô hình Path tổng hợp. Kết quả cho thấy, với thời gian dành trên mạng Internet cao có mối tương quan chặt chẽ đến việc sử dụng các diễn đàn trên mạng cũng như các đặc tính cá nhân sẽ thúc đẩy các cuộc thảo luận chính sách gia tăng và các cuộc thảo luận chính sách trên mạng xã hội cũng tác động thúc đẩy hiệu quả chính sách.



**Hình 3. Mô hình ảnh hưởng của mạng xã hội đối với việc thảo luận chính sách công**

*Nguồn: Mou, Atkin, Fu, Lin, & Lau (2013)*

Trong nghiên cứu về ảnh hưởng của các mạng xã hội đối với hành vi và thái độ đối với chính sách của Zhang, Johnson, Seltzer, & Bichard (2009) đã khẳng định tác động tích cực của mạng xã hội đối với việc thúc đẩy quá trình thảo luận chính sách công của người dân. Đồng thời, thông qua việc thảo luận trên mạng xã hội, niềm tin của người dân đối với Chính phủ cũng gia tăng đáng kể. Điều này hàm ý rằng việc gia tăng các cuộc thảo luận trên mạng có ảnh hưởng tích cực đến lòng tin của người dân đối với Chính phủ.

Nghiên cứu về mối quan hệ giữa việc sử dụng Facebook và việc tham gia vào chính sách công của người trẻ ở Mỹ và người lớn ở Trung Quốc, Chan & Guo (2013) đã xác nhận xu hướng tập hợp, thảo luận với những người có cùng “lập trường” trên mạng xã hội. Trong đó, các tác giả đã xác nhận việc dùng các mạng xã hội ảnh hưởng tích cực đến việc tham gia của người dân đặc biệt là người trẻ trong các vấn đề chính sách công.

#### 3.4. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Các nghiên cứu được lược khảo mới chỉ phân tích các ảnh hưởng trên khía cạnh đánh giá hành vi của dân khi tham gia vào mạng xã hội. Hướng tiếp cận này là hữu ích xét về mặt phân tích hành vi, tuy nhiên, sự tham gia của người dân còn chịu ảnh hưởng từ nhiều bên liên quan khác nhau trong quản trị nhà nước, hơn thế nữa, việc đánh giá dựa trên các dữ liệu khảo sát hành vi rất dễ bị thiên lệch và thiếu tính đại diện cho tổng thể.

Riêng tại Việt Nam, tới thời điểm tác giả thực hiện nghiên cứu, hầu như chưa có một nghiên cứu nào về ảnh hưởng của mạng xã hội đối với sự tham gia của người dân vào các vấn đề công được công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước.

Do đó, tác giả đi sâu vào phân tích sự tham gia của người dân vào các vấn đề chính sách

công dưới tác động của mạng xã hội và các bên liên quan dựa trên nghiên cứu tình huống “cây xanh Hà Nội” với tiếp cận từ lý thuyết các bên liên quan trong quản trị công của Bovaird & Löffler (2009) và Nghĩa (2015).

## 4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 4.1. Sự tham gia của người dân vào chính sách công ở tình huống “cây xanh Hà Nội”

*Trước khi chiến dịch chặt cây hàng loạt xảy ra*

Thông tin về các đề án cây xanh Hà Nội không được công bố rộng rãi trên truyền thông trước khi thực hiện đề án. Đơn vị trực tiếp thực hiện chiến dịch chặt 6700 cây xanh là công ty TNHH Cây Xanh Hà Nội, đây là một công ty công ích nhà nước. Tuy vậy, công ty này không có trang web để công bố các thông tin hay hoạt động của công ty, trái với thường lệ hiện nay mỗi công ty, đơn vị đều có trang web. Trên trang web của Sở xây dựng Hà Nội không có thông tin về bản đề án được công khai.

Trong khi đó, hoàn toàn không có thông báo truyền thông hay báo chí đưa tin về vấn đề này. Theo giải trình của Sở Xây dựng sau này cho thấy, đề án này đã bắt đầu từ 1 năm trước, trong khi đó, báo chí và truyền thông chỉ được thông tin từ tháng 1/2015 khi bắt đầu thực hiện kế hoạch.

Thông tin mà người dân nhận được không xuất phát từ các cơ quan nhà nước hay các đơn vị thực hiện mà xuất phát từ các đơn vị truyền thông, báo chí (có ít nhất 2 tờ báo internet<sup>1</sup> đưa thông tin sớm nhất về đề án chặt cây xanh vào ngày 26 và 27 tháng 1).

Như vậy, trước khi tiến hành chiến dịch chặt hàng loạt cây thì đề án cải tạo cây xanh Hà Nội là không được công khai hoàn toàn với người dân. Các thông tin mà người dân tiếp nhận là hạn chế thông qua ít nhất là 2 bài báo

<sup>1</sup> Đó là: Vnexpress và Infonet.

dạng tương thuật vấn đề. Các thông tin được tiếp cận qua kênh chính thống này dường như không tạo nên luồng dư luận nào để phản biện hay phản đối kế hoạch chặt cây xanh của thành phố Hà Nội.

*Khi chiến dịch chặt cây hàng loạt xảy ra*

Khi chiến dịch chặt cây xanh được bắt đầu nhằm hoàn thành đề án trong tháng 3, người dân được tiếp nhận thông tin từ các luồng thông tin: các báo chí điện tử, kênh Facebook (FB) và blog.

Kênh báo chí điện tử tương thuật chỉ tương thuật thông tin về buổi họp báo và lễ phát động “trồng cây xanh”. Các thông tin này chỉ mang các yếu tố tích cực hoặc trung tính về việc cải tạo cây xanh để đồng bộ và trồng thêm cây xanh quý “vàng tâm”.

Kênh thông tin Facebook và blog là kênh thông tin mang lại nguồn thông tin đa dạng và nhiều hình thức khác nhau. Trong quá trình chặt cây xanh, các thông tin mà người dân tiếp nhận trên Facebook dựa trên sự lan truyền thông tin từ các hình ảnh thực tế. Hàng loạt các hình ảnh chặt cây xanh được lan truyền trên các trang FB cá nhân, Youtube và các trang blog. Trong đó, những hình ảnh và video chặt các cây vẫn còn tươi tốt kiến tạo nên các luồng cảm xúc và đầy đủ cảm xúc của các cá nhân chia sẻ.

So với Facebook, truyền thông chính thống đưa tin chậm hơn nhiều đối với các dòng sự kiện, điều này dẫn đến việc cập nhật từ các tin tức chặt cây ở đâu, hiện đang có vấn đề ở khu phố nào, cảm xúc của những người chứng kiến cũng như các bài viết chia sẻ cảm nghĩ, ý kiến từng cá nhân tạo nên sự đa dạng và hấp dẫn của Facebook.

Facebook thực sự tạo ra các luồng thông tin đa chiều, theo kịp dòng sự kiện cùng với những tương tác giữa người dân với nhau được truyền tải thông qua mạng xã hội theo từng giây phút (thời gian thực), điều này thu hút những người

dùng mạng xã hội khi họ được cập nhật thông tin, chia sẻ và đồng cảm với nhau. Rõ ràng, những nút “Thích (like)” hay “Chia sẻ (Share)” không chỉ là biểu tượng đơn thuần trên mạng Internet mà nó còn thể hiện quan điểm, cảm xúc và tương tác giữa các cá nhân trên mạng xã hội.

Qua đó, Facebook tạo nên các vòng xoáy lan truyền cảm xúc dây chuyền hình thành nên áp lực dư luận phản đối mạnh mẽ đối với chiến dịch chặt cây xanh.

*Trí thức, người nổi tiếng*

Trong không gian mạng xã hội Facebook, những tiếng nói có sức nặng và được chia sẻ nhiều là những ý kiến hay dòng trạng thái của những người nổi tiếng, các trí thức. Những ý kiến của họ được công khai trên các trang FB cá nhân, đây là những trang rất dễ dàng tiếp cận và giúp những ý kiến của các chuyên gia, người nổi tiếng được lan truyền mạnh trong cộng đồng.

Facebook trở thành một công cụ truyền tin mà mỗi cá nhân đều có thể lan tỏa thông tin mạnh mẽ đến những người khác trong vòng kết nối. Bên cạnh đó, việc lan tỏa ý kiến của các chuyên gia trên FB giúp tạo điều kiện để các cá nhân trực tiếp trao đổi các ý kiến, thảo luận và tranh luận, do đó, Facebook của mỗi cá nhân đã trở thành một kênh truyền thông và là một diễn đàn để tương tác với mọi người.

Tình huống bức thư của nhà báo Trần Đăng Tuấn khi đăng công khai thư ngỏ của mình (vào ngày 16/3) gần như là điểm nổi còn thiếu trong cơn bão dư luận và đưa vấn đề chặt cây xanh từ dòng thảo luận chỉ trên mạng xã hội và ngầm ẩn trở thành một xu hướng mạnh mẽ, đẩy truyền thông (báo chí, truyền hình, báo mạng...) cùng tham gia chính thức vào sự kiện này.

Từ đó, việc lan truyền mạnh mẽ bức thư ngỏ của nhà báo Tuấn cùng với các kênh thông tin báo chí đưa tin đã bắt buộc chính quyền

thành phố Hà Nội phải có phản ứng chính sách đầu tiên là việc trả lời báo chí và trả lời thư ngỏ của ông Tuấn. Thêm vào đó, bằng việc thể hiện rõ ràng chính kiến của mình, ông Tuấn đã thúc đẩy các trí thức khác công khai nói lên quan điểm và đưa ra những hành động khác nhau (thư của đại biểu quốc hội chất vấn, kiến nghị của các nhóm xã hội dân sự,...).

Hơn thế nữa, thông qua Facebook trở thành một kênh truyền thông của cá nhân, các hình thức phản ứng của những người nổi tiếng rất đa dạng, từ việc đăng các bài viết phản đối đề án, các phân tích khoa học đến những câu chuyện bình thường dễ dàng gọi ra cảm xúc của người đọc. Trong đó, các nghệ sĩ thực hiện bằng chính các hình thức nghệ thuật và lan truyền trên FB tạo nên sự kết nối và thu hút lớn với dư luận.

Tất nhiên những điều này rất ít được các báo chí, truyền thông chính thống đưa tin. Tất cả những hình thức này đều được chia sẻ trên các Facebook cá nhân của những người nổi tiếng (giáo sư Ngô Bảo Châu, các nghệ sĩ tại Hà Nội) với hàng chục ngàn lượt người theo dõi hàng ngày tạo ra sự lan tỏa cực kỳ lớn đối với các hiện tượng này. Điều này tạo ra sức hút liên tục của vấn đề cây xanh Hà Nội đối với dư luận trong lúc truyền thông chính thống không thể cập nhật theo các dòng sự kiện này.

#### *Các bên liên quan khác*

Facebook trở thành một kênh thiết lập các diễn đàn đối thoại, chia sẻ cũng như tập hợp của những nhóm cần sự ủng hộ điều này mở ra một kênh tiếp cận mới của các nhóm xã hội dân sự... Điểm đặc biệt trong tình huống Hà Nội là các nhóm xã hội dân sự có vai trò quan trọng không được hình thành trước đó như những tổ chức NGOs<sup>2</sup> mà là tập hợp các cá nhân có cùng mục tiêu bảo vệ cây xanh và vận động dừng dự

án chặt 6700 cây xanh. Trong đó, nổi bật là nhóm “6700 người bảo vệ 6700 cây xanh” và phong trào “tree hugs”, đây là các nhóm xã hội dân sự được tập hợp tạm thời để cùng chung mục tiêu là bảo vệ cây xanh Hà Nội. Trong đó, dựa trên tập hợp trên Facebook dưới dạng các fanpage, các nhóm này thực hiện đưa thông tin, bài viết về cây xanh, tình trạng chặt cây xanh ở Hà Nội theo thời gian thực.

Bằng sự cập nhật liên tục cũng như quá trình tương tác giữa những người dùng Facebook quan tâm đến vấn đề cây xanh, fanpage của nhóm “6700 người bảo vệ 6700 cây xanh” thu hút hơn 61000 người tham gia. Tất cả các hoạt động hay phong trào đều được thông báo hoàn toàn trên fanpage của nhóm, các thông tin này sau đó được lan tỏa lên các trang Facebook của cá nhân tạo ra một phong trào cực kỳ lớn mạnh diễn ra các hoạt động biểu tình hay mít tinh trên các tuyến phố Hà Nội vào các ngày cuối tuần.

Đây là lần đầu tiên, các sự kiện biểu tình vì môi trường và phản đối chính sách được diễn ra công khai được kêu gọi công khai trên Facebook. Những hình ảnh biểu tình, hay các hoạt động bảo vệ cây xanh lại tiếp tục được cập nhật trên các fanpage và lan truyền theo Facebook cá nhân cũng như truyền thông đã thúc đẩy sự lan rộng của phong trào. Ngoài ra, bằng các thông báo kêu gọi ký tên hoàn toàn chỉ thực hiện trên Facebook, chỉ sau một ngày đã có hơn 7000 chữ ký ủng hộ để kêu gọi chính quyền thành phố Hà Nội dừng đề án chặt cây xanh.

Sự lan truyền mạnh mẽ của các nhóm trên Facebook đã tạo ra hiệu ứng truyền thông không chỉ trong nước mà còn thu hút truyền thông quốc tế.

#### *Truyền thông và doanh nghiệp*

Truyền thông đưa tin về sự kiện này khá thận trọng trong những dòng sự kiện đầu tiên.

<sup>2</sup> Các nhóm như: tôi yêu cây xanh, 6700 người vì 6700 cây xanh



Các thông tin về đề án cải tạo cây xanh mặc dù được nhắc đến nhưng chỉ là một số ít các bài tường thuật. Truyền thông chỉ bắt đầu đưa các tin chính thống về vấn đề chặt cây xanh sau khi nhà báo Trần Đăng Tuấn có thư ngỏ vào ngày 16/3 lên chính quyền thành phố Hà Nội. Từ tình huống này cho thấy, truyền thông chính thống tại Việt Nam không phải là lực lượng dẫn dắt thông tin đặc biệt khi đối diện với các vấn đề liên quan đến chính quyền, họ không phải là những người đưa ra các tin tức đầu tiên vì sự dè dặt và chịu kiểm soát. Dù vậy, với ưu thế về đội ngũ phóng viên, các tờ báo đã có những phân tích thông tin sâu sắc. Sự lan tỏa tương tác giữa các thông tin trên Facebook và báo chí (người dùng FB chia sẻ các bài báo phân tích các khuất tất trong đề án chặt 6700 cây xanh) tạo nên các luồng thông tin cực kỳ đa dạng với rất nhiều thông tin hữu ích.

Trong khi đó, công ty cây xanh đô thị Hà Nội là đơn vị trực tiếp tham gia xây dựng đề án và thực hiện đề án. Từ những thông tin được các đơn vị truyền thông đưa tin về chi phí để khảo sát và chặt cây cao một cách vô lý<sup>3</sup> đồng thời có sự nghi ngờ về các khoản thu từ những cây gỗ thu được từ đề án, công ty này cũng chịu ảnh hưởng sự chỉ trích về các vấn đề này trên mạng xã hội, tuy nhiên, vì tính phụ thuộc của trong cấu trúc hoạt động của doanh nghiệp nhà nước nên những chỉ trích này thường được hướng đến chỉ trích đề án và cơ quan xây dựng đề án là sở xây dựng cùng chính quyền thành phố. Trong tình huống này, công ty công viên cây xanh và đô thị Hà Nội không đưa ra hay tham gia ý kiến vào bất cứ vấn đề nào trong toàn bộ dòng sự kiện của chiến dịch chặt cây xanh và các quyết định sau đó.

Đối với các doanh nghiệp đóng góp vào

kinh phí cho đề án cũng chịu ảnh hưởng đến hình ảnh thương hiệu khi chính quyền thực hiện đồ lỗi cho quá trình chặt cây xanh được tiến hành hàng loạt do sự thúc ép của các doanh nghiệp<sup>4</sup> tài trợ. Tuy vậy, ngay khi thông tin này đưa ra, các nhà tài trợ ngay lập tức lên tiếng phản bác. Hành động phản ứng nhanh chóng này là dễ hiểu vì họ có động cơ bảo vệ hình ảnh doanh nghiệp, tránh sự phản đối của công chúng dễ dẫn đến các hành động tẩy chay ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động và thương hiệu của họ.

#### *Chính quyền và phản ứng chính sách công*

Trước khi thực hiện chiến dịch, chính quyền không quan tâm đến việc truyền thông, đồng thời không công khai các vấn đề này ra công luận. Các thông tin không được công bố. Chỉ khi thực hiện trên thực tế chiến dịch chặt cây hàng loạt thì đề án chặt cây xanh mới được công chúng và truyền thông biết đến. Trong quá trình thực thi khi áp lực bắt đầu xuất hiện trên Facebook và truyền thông, chính quyền thực hiện các biện pháp âm thầm sửa sai như gắn biển hỏi, đưa ra kế hoạch và thực hiện các phân bác (trả lời hầu hết người dân đồng ý hay vấn đề này không phải hỏi dân) để cho thấy đề án này là hợp lý. Tuy vậy, cuối cùng dưới áp lực dư luận quá lớn, chính quyền thành phố Hà Nội phải thực hiện các cuộc họp báo, giải trình đồng thời với việc trả lời thư ngỏ của các trí thức sau đó báo cáo vấn đề lên Chính phủ. Câu chuyện cây xanh dần hạ nhiệt và kết thúc khi có kết luận của Chính phủ và kết quả xử lý cán bộ trực tiếp thực hiện đề án này.

Đây là lần đầu tiên, một vấn đề chính sách được bàn luận công khai trên Facebook và thu hút dư luận tham gia trở thành một vấn đề được thảo luận rộng rãi trong xã hội. Lần đầu tiên,

<sup>3</sup> Chi phí chặt mỗi cây khoảng 35 triệu: <http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/35-trieu-dong-chi-phi-chat-mot-cay-xa-cu-3161142.html>

<sup>4</sup> Chúng tôi không tài trợ tiền cho việc chặt cây xanh Hà Nội: <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/nha-tai-tro-chung-toi-khong-tai-tro-tien-cho-viec-chat-cay-xanh-ha-noi-1427664087.htm>

các nhóm xã hội dân sự được hình thành dựa trên sự kết nối Facebook để hoạt động, vận động và thực hiện các phong trào hay các cuộc biểu tình, mít tinh hướng đến mục tiêu phản bác lại các chính sách của chính quyền. Từ một câu chuyện hẹp ở phạm vi một đơn vị (cây xanh đô thị) đã trở thành một vấn đề chung của cả quốc gia cũng như thu hút truyền thông quốc tế dựa trên sự lan truyền chủ yếu của Facebook.

Như vậy, Facebook không phải là nhân tố trực tiếp tạo ra các áp lực đến các cấp chính quyền và đơn vị trực tiếp thực hiện đề án. Facebook tạo ra không gian chia sẻ, lan tỏa và dẫn dắt cùng truyền thông tạo nên các áp lực về mặt truyền thông cũng như dựa trên các hình thức phong trào được dẫn dắt trên thực tế như biểu tình, thỉnh nguyện thư ...

#### **4.2. Sự tham gia của người dân vào chính sách công dưới ảnh hưởng của Facebook**

Tình huống trên là điển hình cho rất nhiều các tình huống thảo luận chính sách công trên mạng xã hội Facebook hiện nay của Việt Nam từ các vụ việc như chăm sóc tại trung tâm bảo trợ xã hội đến vấn đề lấp sông Đồng Nai, việc bổ nhiệm giám đốc một sở ở Quảng Nam... đã cho thấy một xu thế không thể đảo ngược về tính lan tỏa của các vấn đề chính sách công trong xã hội. Internet và Facebook đã thiết lập sự kết nối không chỉ người dân mà còn với các cơ quan báo chí và các tổ chức dân sự.

Điều này tạo ra một môi trường giao tiếp mới giữa các bên liên quan trong quản trị nhà nước, mạng xã hội trở thành một kênh chính trong việc bày tỏ chính kiến, bình luận và lan tỏa các vấn đề trong chính sách công mà người dân thấy cần phải chia sẻ không chỉ vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến họ mà còn vì những mục tiêu mà họ mong đợi về một nền chính sách được thi tốt hơn, thỏa mãn kỳ vọng và đáp ứng với sự tiến bộ của thời đại.

Người dân hiện nay không chỉ quan tâm

đến những vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích “sát sườn” của họ mà còn quan tâm rất nhiều đến các vấn đề của quốc gia (thể diện quốc gia), vấn đề của văn hóa và phát triển bền vững (môi trường) cũng như nền quản trị của quốc gia (vấn đề cán bộ trong cơ quan nhà nước). Chưa bao giờ và chưa khi nào chính sách nhà nước lại tiếp cận đến người dân một cách nhanh chóng cũng như được quan tâm mạnh mẽ đến vậy.

Trong luồng dư luận trên mạng xã hội cũng cho thấy vai trò của các trí thức trong thảo luận chính sách công. Những phát ngôn hay phê bình của họ có trọng lượng và với mạng lưới kết nối trên mạng xã hội cao, do đó những chia sẻ của người nổi tiếng và các trí thức nhận được nhiều sự quan tâm và có ảnh hưởng mạnh đến dư luận cũng như thu hút giới báo chí, truyền thông. Hơn thế nữa, với vai trò là những người có mối quan hệ rộng, khả năng tác động đẩy một vấn đề từ việc thảo luận trên mạng xã hội trở thành một vấn đề thảo luận phổ biến trên truyền thông chính thống hay chính họ là người khơi nguồn cho các cuộc thảo luận chính sách công về các vấn đề mà không được truyền thông hay người dân chú ý đến.

Thông qua sự kết nối giữa những người sử dụng Facebook, trong đó người dân cũng như những trí thức kết nối với nhau, lan tỏa các vấn đề. Facebook đã trở thành kênh truyền thông tin tức lớn nhất, diễn đàn thảo luận rộng rãi nhất của Việt Nam. Ở đây mọi người đều có thể tiếp cận với rất nhiều nguồn thông tin, từ các bên liên quan và cả ý kiến của các chuyên gia, qua đó, các vấn đề thời sự được thảo luận rộng rãi trên Facebook.

#### **4.3. Xu hướng tham gia vào các cuộc thảo luận chính sách ở Việt Nam**

Xu hướng mở rộng việc sử dụng Internet và mạng xã hội tại Việt Nam là một xu hướng không thể đảo ngược. Hơn thế nữa, với một xã hội có cấu trúc dân số trẻ thì sự kết nối và tập

hợp, chia sẻ với nhau trên mạng xã hội sẽ ngày càng phát triển mạnh mẽ với vai trò là một kênh kết nối, chia sẻ và lan tỏa. Do đó, Việt Nam sẽ chứng kiến một thế hệ trẻ, có học vấn và khả năng sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin hiện đại để kết nối, tương tác với nhau. Các vấn đề chính sách công sẽ ngày càng được đưa ra thảo luận công khai dù chính quyền muốn hay không cùng với sự kết nối giữa các bên liên quan khác để trở thành ràng buộc ngày càng mạnh mẽ đối với chính quyền nhằm nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước, đáp ứng những kỳ vọng của các bên liên quan và hướng đến những mục tiêu của phát triển.

Thêm vào đó, với sự tham gia của các chuyên gia, trí thức trong việc bình luận các vấn đề chính sách công trên mạng xã hội đã làm cho các vấn đề này dễ dàng lan tỏa cũng như vì tiếng nói của họ rất có trọng lượng do đó có thể ảnh hưởng mạnh đến chính kiến của những người tham gia vào mạng xã hội. Điều này hàm ý rằng nếu một vấn đề được phản biện tốt sẽ tạo ra áp lực thay đổi theo chiều hướng tốt, ngược lại nếu việc phản biện không đi theo chiều hướng tốt vì lý do nào đó (vấn đề lợi ích cá nhân, hạn chế về thông tin, kiến thức ...) sẽ ảnh hưởng mạnh đến chất lượng hiệu quả chính sách.

Cuối cùng, như một xu thế không thể đảo ngược, các tổ chức NGOs và xã hội dân sự cũng như các nhóm lợi ích sẽ tận dụng mạng xã hội nhằm lan tỏa và tập hợp sức mạnh trong các cuộc thương lượng và đấu tranh cho các lợi ích mà họ theo đuổi. Điều này hàm ý rằng các cuộc tranh luận trên mạng xã hội sẽ ngày càng phổ biến và đồng thời cũng gay gắt hơn, hơn thế nữa những cuộc tập hợp lực lượng để biểu thị ý kiến cả trên thực địa như diễu hành, biểu tình là điều hiển nhiên sẽ đến trong tương lai gần.

## 5. KẾT LUẬN VÀ CÁC VẤN ĐỀ GỢI MỞ

Trong bài nghiên cứu này, tác giả đi xem xét

sự tham gia của người dân, xã hội dân sự vào các vấn đề chính sách công dưới ảnh hưởng của sự phát triển của mạng xã hội. Qua kết quả lược khảo từ lý thuyết và nghiên cứu đi trước cũng như các nghiên cứu tình huống điển hình của Việt Nam trong thời gian gần đây đã cho thấy có sự chuyển dịch mạnh mẽ trong quá trình tương tác của các nhân tố dưới ảnh hưởng của mạng xã hội.

Mạng xã hội trở thành một kênh kết nối mới giữa người dân, các chuyên gia - trí thức, các nhóm lợi ích, các tổ chức xã hội dân sự và chính quyền trong quản trị nhà nước. Theo đó, thông qua mạng xã hội các thông tin về chính sách được bình luận, lan tỏa tạo ra các áp lực về dư luận và truyền thông bắt buộc các cơ quan chính quyền phải thực hiện giải trình, biện hộ hay phải đình chỉ một số chính sách sai lầm.

Cuối cùng, Chính quyền hiện nay về khía cạnh chính sách vẫn chưa thừa nhận các trang facebook và thông tin trên mạng là hợp pháp nhưng đã có các bước tiến đáng kể trong việc nắm bắt xu hướng trên mạng, thực hiện phản hồi, giải trình và sửa chữa các chính sách sai lầm của mình khi có áp lực từ các cuộc thảo luận chính sách trên mạng xã hội.

Về mặt quan điểm và tư duy, Chính quyền cần xem xu hướng thảo luận chính sách trên mạng xã hội là một xu hướng không thể đảo ngược và do đó cần thúc đẩy các mặt tích cực đối với Nhà nước. Điều này hàm ý rằng, các cuộc thảo luận chính sách trên mạng xã hội cần được xem là một kênh tương tác mới giúp Nhà nước cải thiện khả năng minh bạch và giải trình, thông qua đó giúp thúc đẩy hiệu quả của các chính sách được đưa ra hay ngăn ngừa các vấn đề cố hữu của khu vực nhà nước như tham nhũng, lãng phí. Việc tăng cường năng lực truyền thông 2 chiều, khuyến khích các cơ quan và cá nhân tham gia nắm bắt xu hướng thảo luận của các bên trên mạng xã hội để chủ động đưa ra các thông tin đầy đủ và nhanh chóng tránh sự dồn nén gây ra những

đồ võ không cần thiết trong quá trình quản trị công.

Nhà nước vẫn là nhân tố có đầy đủ sức mạnh, khả năng và điều kiện thuận lợi để tận dụng những mặt tích cực của sự phát triển mạng xã hội và các cuộc thảo luận chính sách công trên đó cho việc nâng cao khả năng tin cậy của người dân vào

chính quyền cũng như hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Đây cũng là kết quả đã được chứng minh trong nghiên cứu của Zhang, Johnson, Seltzer, & Bichard (2009) khi họ khẳng định rằng mạng xã hội và các cuộc thảo luận ảnh hưởng tích cực đến sự tham gia của người dân cũng như lòng tin của họ đối với chính quyền.

# Impact of social networking sites on the participation of citizens in public policies in Vietnam: Evidence from a case study

• **Huynh Ngoc Chuong**

Fulbright Economic Teaching Program (FETP) - Email: [chuonghn90@gmail.com](mailto:chuonghn90@gmail.com)

## ABSTRACT

Nowadays, Facebook becomes extremely popular in Vietnam, especially with young people. Using the case study "Trees in Hanoi", the author aims to analyze characteristics and trend in the participation of citizens in public policy issues. The results showed that Facebook has fundamentally changed interactions between citizens and the State. As

an irreversible trend, citizens increasingly take part in discussing public policies and require transparency and efficiency of governmental operations. Finally, the author offers some suggestions to expand public policy discussion and support the transition into an open society in Vietnam so as to avoid unnecessary pressure and social collapse.

**Key words:** Social network sites, public policy, participation of citizens, stakeholders.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Báo điện tử Dân Trí. Hà Nội hai phụ nữ cố thủ trên cây để phản đối chặt cây (2013). Retrieved from <http://dantri.com.vn/xa-hoi/ha-noi-hai-phu-nu-co-thu-tren-cay-de-phan-doi-chat-cay-1381694089.htm>
- [2]. Báo điện tử infonet. 73 tỷ đồng chặt hạ, thay thế 6.700 cây xanh đô thị (2015). Retrieved from <http://infonet.vn/ha-noi-73-ty-dong-chat-ha-thay-the-6700-cay-xanh-do-thi-post157022.info>
- [3]. Bovaird, T., & Löffler, E. *Public Management and Governance* (2009). <http://doi.org/10.4324/9780203074275>
- [4]. Boyd, D. m., & Ellison, N. B. Social Network Sites: Definition, History, and Scholarship. *Journal of Computer-Mediated Communication*, 13(1), 210-230 (2007). <http://doi.org/10.1111/j.1083-6101.2007.00393.x>
- [5]. Bryson, J. What to do when stakeholders matter: A guide to stakeholder identification and analysis techniques. A Paper Presented at the London School of (2003). Retrieved from [http://portals.wi.wur.nl/files/docs/landscapes/why\\_stakeholder\\_analysis\\_London\\_School\\_of\\_Econ\\_Feb\\_2003.pdf](http://portals.wi.wur.nl/files/docs/landscapes/why_stakeholder_analysis_London_School_of_Econ_Feb_2003.pdf)
- [6]. Chan, M., & Guo, J. The role of political efficacy on the relationship between facebook use and participatory behaviors: a comparative study of young American and Chinese adults. *Cyberpsychology, Behavior and Social Networking*, 16(6), 460-3 (2013). <http://doi.org/10.1089/cyber.2012.0468>
- [7]. Công thôn tin điện tử Hà Nội. Thay thế trên 1,7 nghìn cây xanh trong năm 2013

- (2013). Retrieved from <http://hanoi.gov.vn/30/-/hn/ZVOM7e3VDMRM/7320/105403/thay-the-tren-17-nghin-cay-xanh-trong-nam-2013.html>
- [8]. Dahlgren, P. The Internet, Public Spheres, and Political Communication: Dispersion and Deliberation. *Political Communication*, 22(2), 147-162 (2005). <http://doi.org/10.1080/10584600590933160>
- [9]. Dunn, W. N. *Public Policy Analysis: An Introduction* (1994). Retrieved from [https://books.google.com.vn/books/about/Public\\_Policy\\_Analysis.html?id=xC22AAAIAAJ&pgis=1](https://books.google.com.vn/books/about/Public_Policy_Analysis.html?id=xC22AAAIAAJ&pgis=1)
- [10]. Freeman, R. E. *Strategic management: A stakeholder approach*. Freeman Edward (Vol. 1) (1984). Retrieved from <http://www.mendeley.com/research/strategic-management-a-stakeholder-approach-2/>
- [11]. Fung, A., Russon Gilman, H., & Shkabatur, J. Six models for the internet + politics. *International Studies Review*, 15(1), 30-47 (2013). <http://doi.org/10.1111/misr.12028>
- [12]. Jennings, M. K., & Zeitner, V. Internet Use and Civic Engagement. *Public Opinion Quarterly*, 67(3), 311-334 (2003). <http://doi.org/10.1086/376947>
- [13]. Kenski, K., & Stroud, N. J. Connections Between Internet Use and Political Efficacy, Knowledge, and Participation. *Journal of Broadcasting & Electronic Media*, 50(2), 173-192 (2006). [http://doi.org/10.1207/s15506878jobem5002\\_1](http://doi.org/10.1207/s15506878jobem5002_1)
- [14]. Mitroff, I. Stakeholders of the organizational mind. Retrieved from <http://library.wur.nl/WebQuery/clc/16233>
- 26 (1983).
- [15]. Mou, Y., Atkin, D., Fu, H., Lin, C. a., & Lau, T. Y. The influence of online forum and SNS use on online political discussion in China: Assessing “spirals of Trust.” *Telematics and Informatics*, 30(4), 359–369 (2013). <http://doi.org/10.1016/j.tele.2013.04.002>
- [16]. Nghĩa, P. D. Dân chủ, ủy trị và các chức năng của cơ quan dân cử. Bài giảng môn Quản trị nhà nước, FETP (2015).
- [17]. Shannon, K. O. *Environmental and Stakeholder Theory and Practice*. Taylor & Francis Group (2014).
- [18]. Undp. *Dịch vụ xã hội phục vụ phát triển con người*. Báo cáo Quốc gia về Phát triển Con người năm 2011 (2011).
- [19]. Vining, A., & Weimer, D. Foundations of public administration: Policy analysis. *Public Administration Review*, *Foundations of Public* (2010). Retrieved from [https://scholar.google.com/scholar?q=Foundations+of+public+administration%3A+Policy+analysis&btnG=&hl=en&as\\_sdt=0%2C5#0](https://scholar.google.com/scholar?q=Foundations+of+public+administration%3A+Policy+analysis&btnG=&hl=en&as_sdt=0%2C5#0)
- [20]. Yin, B. R. K. Case Study Research: Design and Methods, 1-5 (1994). Retrieved from [https://books.google.fr/books/about/Case\\_study\\_research.html?id=BWea\\_9ZGQMwC&pgis=1](https://books.google.fr/books/about/Case_study_research.html?id=BWea_9ZGQMwC&pgis=1)
- [21]. Zhang, W., Johnson, T. J., Seltzer, T., & Bichard, S. L. The Revolution Will be Networked: The Influence of Social Networking Sites on Political Attitudes and Behavior. *Social Science Computer Review*, 28(1), 75-92 (2009). <http://doi.org/10.1177/0894439309335162>

PHỤ LỤC

Diễn biến tình huống cây xanh Hà Nội

**Bối cảnh thành phố Hà Nội thời kỳ từ năm 2008 - 2014**

Hà Nội là trung tâm đầu não về chính trị - văn hóa của Việt Nam. Với tư cách là thủ đô của một nước hơn 93 triệu dân và tỷ lệ biết chữ xấp xỉ 95%, Hà Nội được coi là nơi tập hợp trí thức và có dân trí cao nhất nước.

Theo thống kê đầu năm 2015, Hà Nội có khoảng 42 ngàn cây xanh được trồng ở các tuyến đường, những cây xanh này được trồng lâu đời và là một phần của lịch sử - văn hóa Hà Nội. Hàng năm, các kế hoạch cải tạo cây xanh Hà Nội đều được thực hiện bởi công ty cây xanh đô thị dù rằng các kế hoạch này không được công khai (Cổng thông tin điện tử Hà Nội, 2013). Trước đây, đã có một số sự kiện chống đối việc chặt cây xanh ở các trường hợp nhỏ lẻ xảy ra trên địa bàn Hà Nội, dù vậy, các sự kiện này thường không có tiếng vang và chìm dần vào im lặng dù có sự tham gia của báo chí, truyền thông (Báo điện tử Dân Trí, 2013).

**Câu chuyện chặt cây xanh**

Xuất phát từ đề án của Sở Xây dựng Hà Nội thực hiện chặt hạ khoảng 6700 cây xanh trên 190 tuyến phố với chi phí thực hiện hơn 73 tỷ đồng với mục tiêu đồng bộ các chủng loại cây xanh, thay thế các cây đã già - hỏng. Ngay khi có thông tin về đề án chặt cây xanh, đã có các tờ báo đăng tin<sup>5</sup> khá trung thực về đề án này. Theo đó, thông tin về việc chặt hàng loạt các cây xanh trên các tuyến phố được lên kế hoạch từ đề án đã được khảo sát 2014.

Thông tin về đề án không còn được quan tâm cho đến giữa 03/2015, khi thành phố Hà Nội thực hiện hàng loạt các sự kiện liên quan đến chiến dịch này:

Ngày 11/3, trong buổi họp báo của cơ quan tuyên giáo Hà Nội đã cho biết sẽ hoàn thành đề án chặt cây xanh trong tháng 3 (Báo điện tử infonet, 2015).

Ngày 14/3, “lễ ra quân trồng cây xuân Ất Mùi 2015”, đây được coi như thời điểm ra quân trên toàn thành phố để chặt hạ và trồng cây mới. Trong đó, các cây mới được thông tin báo chí tường thuật là cây vàng tâm.

Ngay sau đó, hình ảnh các cây xanh trên các tuyến phố bị chặt hàng loạt từ ngày 15/3, đặc biệt là những cây cổ thụ và các cây xanh tốt bị chặt gây ra tâm lý tiêu cực đối với mọi người. Theo Google Trends<sup>6</sup> các nội dung về cây xanh Hà Nội bắt đầu rộ lên từ khoảng ngày 15/3. Khi đó, hàng loạt các status (trạng thái) của người dùng Facebook đồng loạt chia sẻ những hình ảnh, video và những bình luận tiêu cực về đề án này của Hà Nội. Những hình ảnh này được chia sẻ đầu tiên trên các trang mạng xã hội cá nhân (Facebook cá nhân), xu hướng chia sẻ mạnh mẽ trên mạng thúc đẩy báo chí, truyền thông đi sâu vào chủ đề này.

Hơn thế nữa, nhiều tổ chức dân sự đã được tập hợp với mục tiêu bảo vệ cây xanh Hà Nội ra đời: “Vi một Hà Nội xanh”, “6700 người vì 6700 cây” là những nhóm tập hợp nhiều trí thức, người dân và thanh niên. Nhóm thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ bao gồm: thực hiện truyền thông trên mạng đặc biệt trên mạng Facebook, biểu diễn nghệ thuật đường phố, các bài hát, thực hiện tổ chức hội thảo, lấy chữ ký kiến nghị và hơn hết là tổ chức các buổi đi bộ biểu trưng vòng hồ Gươm vào các buổi cuối tuần trong tháng 3 và đầu tháng 4.

Cũng như các tình huống khác, chính quyền địa phương phản ứng lúc đầu bằng các lập luận bác bỏ dư luận và khẳng định: “không phải hỏi dân” về quyết định này. Tuy nhiên sau đó, các cơ quan nhà nước dưới áp lực

<sup>6</sup> Công cụ tìm kiếm xu hướng nội dung trên mạng Internet của google.

truyền thông và dư luận lớn nên phải giải thích, tổ chức các buổi họp báo và cả trao đổi với nhóm các nhóm xã hội dân sự, trả lời các kiến nghị và họp báo. Đỉnh điểm của vấn đề được đẩy lên cao nhất khi Phó Thủ tướng chính phủ yêu cầu Hà Nội phải thanh tra làm rõ vấn đề.

Câu chuyện dần kết thúc sau khi có kết luận thanh tra vào tháng 7, theo đó, đề án bị dừng và các cán bộ chính quyền bị kỷ luật, trong đó cao nhất là thôi việc một nhân viên kỹ thuật của của Phòng giám sát cây xanh thuộc Sở xây dựng, còn lại là luân chuyển, cảnh cáo và giáng chức.